

Bày-ninh ngày 04-8-1988.

Thưa Bà,

Trong dịp đến Sài Gòn điều trị bệnh tôi được các bạn cùng thời cảnh sát tạo cơ hội về cho biết Bà đang có lòng nhân đạo, đôi tiếng đến những người cần tạo tại Việt Nam, giúp cho chúng tôi được sinh sống ở ngoài kia tìm một cuộc sống mới và mục đích là lo cho tiếng lại các em sau này.

Bà đừng gọi đến Bà không có sự gì thật thì Bà cần thiếp ở chuyên đến chúng tôi O.D.P. Xin Bà thông báo hết qua cho em tôi theo địa chỉ: Bui-Dac-Thuần

Hy vọng Bà nhiệt tình giúp đỡ và giữ gìn tôi thành thật biết ơn Bà và cảm ơn Bà nhiều lần.

Kính chào Bà,

HLH

Nguyễn-Bà-Tang

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS' FAMILY
Hội Gia đình tù nhân Cải tạo Việt Nam.

VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS' DATA (OUT OF CAMP).
Phiếu dữ kiện dành cho tù nhân Cải tạo VN đã được thả.
(First) (Middle)

1. Full name of information provider: (Last) (First) (Middle)
Tên họ người cung cấp dữ kiện:
2. Naturalization cert./ALIEN #
Số CC Quốc tịch / Thẻ thường trú:
3. Present Address & Phone #:
Địa chỉ hiện tại & Số Đ.T.
4. Relationship:
Liên hệ gia đình (với tù nhân cải tạo):
5. Full name of ex. Political Prisoner: NGUYỄN - BA - TRĂNG
Tên họ, tên tù cải tạo:
6. Date and Place of birth: (Mo/Date/Yr)
Tháng, ngày năm và nơi sinh: Tháng 2 năm 1940 Lào - Thuận
(Tây Ninh).
7. Position / Rank / MOS # (Before 4/75)
Chức vụ / cấp bậc / Số quân (trước 4/75): Trưởng - Cuộc - Thiểu úy Cảnh Sát
Số quân là 051.947-
8. Last Position / Unit of service =
Cấp bậc / Đơn vị phục vụ sau cùng = Bộ Chỉ huy Cảnh Sát Tỉnh Pleiku.
Trưởng - Cuộc là xã Plei de Groi.
9. Month / Date / Year Arrested:
Tháng / ngày / năm bị giam giữ: 5 - 15 - 75 -
10. Mo / Date / Yr out of camp: 30 - 5 - 81.
Tháng / Ngày / Năm được thả: (nếu có: Xin đính kèm 1 bản photo giấy trả
tù do).
11. Present Mailing Address of EX.P/Prisoner in VN:
Địa chỉ / hiện tại với tên tù nhân tại VN: D 30/10 ấp - Hiệp - An
Xã Hiệp Tân, Hòa Thành (Tây Ninh)
12. List full name / DOB & POB OF EX.P/Prisoner's immediate family &
Mother / Father:
Tên họ / Ngày / tháng / năm sinh & Nơi sinh gia đình của tên tù nhân là cha mẹ ruột:
Vợ: Nguyễn - Thị - Thià, 1941, Phước Lễ (Tây Ninh).
Con: Nguyễn - Thị Xuân - Phượng, 22 - 3 - 1966, Thanh Phước (Tây Ninh)
" Nguyễn - Thị Xuân - Tráng, 06 - 11 - 1968, Hiệp Ninh (Tây Ninh)
" Nguyễn - Bá Nhân, 01 - 02 - 1971, Hiệp Ninh (Tây Ninh)
" Nguyễn - Thanh - Trúc, 11 - 6 - 1973, Hiệp Ninh (Tây Ninh)
Riêng Nguyễn Hoàng Long, 30 - 5 - 1962, Cẩm Giang (Tây Ninh)
13. Have you submitted the Application for family re-unification?
(Có/Bà có nộp đơn xin đoàn tụ gia đình chưa?)
IF you have (Nếu đã).
a. O.D.P/Bangkok IV # (Số IV hồ sơ đoàn tụ của ODP/BKK)
Không.
b. Date of notice Approval From I.171 INS/FORM =
Ngày cấp thông báo thuận nhập cảnh theo mẫu I.171: (nếu có xin
kèm một bản photo mẫu I.171).

1b. Comment / Recommendations:

Y'Kiên / đề nghị: Xin được gửi về tại Hoa Kỳ.

Signature of info. provider,
Chữ ký của người điền Phiếu.

Khánh

Đơn Kèm

- Giấy ra tên từ Nguyễn Ba Trạng
- Trích lục hôn thú
- Chứng minh phas di - Nguyễn thị Thía - họ Ba Trạng
- Tờ khai gởi đơn
- Khi đơn và ảnh từ họ: thị Xue Phuong - họ Nguyễn thị Xue Trạng, họ Nguyễn Ba Nhân, Nguyễn Thành Thúc, Nguyễn Hoàng Long
- Giấy công khai kết hôn với Nguyễn Hoàng Long

BỘ NỘI VỤ

Trại 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTC, ban

hành theo công văn số

2563 ngày 21 tháng 11

năm 1972

Trại

Số 132/GT

0 0 0 1 7 7 0 2 9 1 2

5810

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an,

Thi hành án văn, quyết định tha số 91 ngày 22 tháng 3 năm 81

của

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Nguyễn Bá Trạng

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm

28/12/1942
Lộc Thuận, Tây Ninh

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Hiệp, Su Hiệp, Ninh

phủ thuộc Tây Ninh

Can tội

chiếm giữ trường Quốc công sứ

Bị bắt ngày

15/6/75

Án phạt

TICT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, công thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, công thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã được định được tới lỗi của bản thân

và lỗi tại tập quán sự giáo dục của cán bộ lao động bảo đảm

ngày sống khỏe mạnh của trại giam, học tập tham gia đầy đủ

nội quy chấp hành nghiêm chỉnh và cải phẩm tốt

Hàng năm thường được xếp loại cải tạo trung bình

Lưu tay ngôn trở phải

Của

Nguyễn Bá Trạng

Đánh bản số

741

Lập tại

Tây Ninh

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Hành

Nguyễn Bá Trạng

Ngày tháng năm 1981

Giám thị



Thủ trưởng phòng viết bản

D 30/10

H-AN.

Đã nhận

As có đèn RCA và
đèn giấy ra Grai

Hiệp định 09-05-81

TH B CA XN

Đã u dân -

Đức Nguyễn Ba / Hân
Đức Linh / Hân co đến
Trần Tiến Phụng

Hiệp định ngày 6/5/81

1 Kí hiệu công an

Đức

cuối của Đức



Đức

Đang Văn An



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

Tỉnh Tây-Ninh

QUẬN: Gò-dầu-hạ

XÃ: Phước-Lưu

Số hiệu: 5



CHỖ KÝ CHỦ HỘ TỊCH
NGANG ĐAY
BIỆT THỊNH ngày 24 tháng 4 năm 1964
QUẬN-TRƯỞNG

CHỖ KÝ CHỦ HỘ TỊCH

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THỰ

Tên, họ người chồng

NGUYỄN-BÁ-TRĂNG

nghề - nghiệp

Thợ-kỹ

sinh ngày

28

tháng

2

năm

1940

tại

xã Lợi-Thuận

cư-sở tại

Thạnh-Phước

tạm-trú tại

Thạnh-Phước

Tên, họ cha chồng

Nguyễn-văn-Truyền (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng

Lại-thị-Bà. (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ

Nguyễn-thị-Thịa

nghề - nghiệp

Làm ruộng

sinh ngày

4

tháng

4

năm

1941

tại

xã Phước-Lưu

cư-sở tại

xã Phước-Lưu

tạm-trú tại

xã Phước-Lưu

Tên, họ cha vợ

Nguyễn-văn-Ren (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ

Lý-thị-Liên (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới

ngày 24 tháng 4 đl. 1960

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế

Không có.

ngày

tháng

năm

tại

VI CHỨNG :

Chứng thật chủ ký của Ông
V. họ-tịch ngang đây.

Phước-Lưu, ngày 24 - 4 - 1964.

Đông-xã,

Đại-Điểm HV Tài-Chánh,



Trích y bản chánh

Phước-Lưu, ngày 27 tháng 9 năm 1960.

Viên-chức Hộ tịch.

Ký tên: Đặng-văn-Phước

Trích y bản sao :

Phước-Lưu, ngày 24 - 4 - 1964.

Đại-Điểm kiêm Hộ-Tịch,

[Signature]

Số hiệu : 143

KHAI SANH



Tên, họ ấu nhi : Nguyễn-thị Xuân-Phước

Phái : Nữ

Sanh : Hai mươi hai tháng ba dī một ngàn chín
(Ngày, tháng năm)
trăm sáu mươi sáu

Tại : Thanh-Phước

Cha : Nguyễn-bá-Tràng
(Tên, họ)

Tuổi : Hai mươi sáu

Nghề-nghiệp : Buôn bán

Cư-trú tại : Thanh-Phước

Mẹ : Nguyễn-thị-Thịa
(Tên, họ)

Tuổi : Hai mươi lăm

Nghề nghiệp : Nội trợ

Cư trú tại : Thanh-Phước

Vợ : Chánh
(Chánh hay thứ)

Người khai : Nguyễn-bá-Tràng
(Tên họ)

Tuổi : Hai mươi sáu

Nghề nghiệp : Buôn bán

Cư trú tại : Thanh-Phước

Ngày khai : Hai mươi ba tháng ba dī 1966

Người chứng thứ nhất : Nguyễn-van-Chính
(Tên họ)

Tuổi : Bốn mươi hai

Nghề nghiệp : Làm ruộng

Cư trú tại : Thanh-Phước

Người chứng thứ nhì : Lê-dăng-Tòng
(Tên họ)

Tuổi : Bốn mươi sáu

Nghề nghiệp : Buôn bán

Cư trú tại : Thanh-Phước

CHUNG-THẬT

CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH CHÍNH

Chánh Huyện

Ngày 27.12.69

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

ĐIỀU KIỆN

KHAI SANH



Tên, họ ấu-nhi: NGUYỄN-THỊ-XUÂN-TRANG

Phái: Nữ

Sinh: Ngày sáu tháng mười một năm một ngàn
(Ngày, tháng, năm) chín trăm sáu mươi tám.

Tại: xã Hiệp-Vinh

Cha: Nguyễn-Bá-Tràng
(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi tám

Nghề-nghiệp: Công-nhức

Cư-trú tại: Hiệp-Vinh

Mẹ: Nguyễn-thị-Thịa
(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi bảy

Nghề-nghiệp: Hội-trợ

Cư-trú tại: Hiệp-Vinh

Vợ: Chánh
(Chánh hay rầu)

Người khai: Nguyễn-Bá-Tràng
(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi tám

Nghề-nghiệp: Công-nhức

Cư-trú tại: Hiệp-Vinh

Ngày khai: Ngày 07 tháng 11 năm 1968.

Người chứng thứ nhất: Nguyễn-hữu-Thiện
(Tên, họ)

Tuổi: Bốn mươi chín

Nghề-nghiệp: Làm ruộng

Cư-trú tại: Hiệp-Vinh

Người chứng thứ nhì: Trần-văn-Sửu
(Tên, họ)

Tuổi: Ba mươi

Nghề-nghiệp: Làm ruộng

Cư-trú tại: Thái-hiệp-Thạnh

Làm tại xã Hiệp-Vinh, ngày 07 tháng 11 / 1968.

Người khai,

Hội-tịch,

Nhân chứng,

Nguyễn-Bá-Tràng Kiều-công-Nghiệp

Nguyễn-hữu-Thiện
Trần-văn-Sửu

KHAI SANH



Tên họ ấu-nhi: NGUYỄN-BÁ-NHÂN

Phái: Nam

Sanh: Một tháng hai năm một ngàn chín trăm
ngày tháng, năm bảy mươi một

Tại: Xã Hiệp-Ninh

Cha: Nguyễn-bá-Tràng
Tên họ

Tuổi: Ba mươi một

Nghề-nghiep: Công-chức

Cư-trú tại: Xã Hiệp-Ninh

Mẹ: Nguyễn-thị-Thị
Tên họ

Tuổi: Ba mươi

Nghề-nghiep: Nội trợ

Cư-trú tại: Xã Hiệp-Ninh

Vợ: Chánh
Chánh, hay thối

Người khai: Nguyễn-bá-Tràng
Tên, họ

Tuổi: Ba mươi một

Nghề-nghiep: Công-chức

Cư-trú tại: Xã Hiệp-Ninh

Ngày khai: Ngày 04 tháng 2 năm 1971

Người chứng thứ nhứt: Nguyễn-xuân-Quan
Tên họ

Tuổi: Ba mươi bảy

Nghề-nghiep: Y-tá

Cư-trú tại: Xã Phước-Hội

Người chứng thứ nhì: Lâm-bá-Hữu
Tên, họ

Tuổi: Bốn mươi ba

Nghề-nghiep: Y-Tá

Cư-trú tại: Xã Hiệp-Ninh



HUỖNH-VĂN-NGÂN

An hành tại nhà in LONG-HOA 21/6, chợ cũ Long-Hoa

Lâm tại Xã Hiệp-Ninh, ngày 4 tháng 2 / 19 71

Người khai,

Hộ-Tịch,

Nhân chứng

Nguyễn-bá-Tràng
(ký tên)HUỖNH-VĂN-NGÂN
(ký tên)Nguyễn-xuân-Quan
(ký tên)Lâm-bá-Hữu
(ký tên)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH TÂY-NINH
QUẬN PHÚ-KHƯƠNG
XÃ HIỆP-MINH

Số: 726/HT.

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 15 tháng 06 năm 19 73



Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN THANH-TRÚC
Con trai hay con gái : con gái
Ngày sanh : 11 tháng 06 năm 1973
Nơi sanh : Hiệp-Minh
Tên họ người Cha : Nguyễn bá-Tràng
Tên họ người Mẹ : Nguyễn thị-Thị
Vợ chánh hay không có : /
Hôn thú : /
Tên họ người đứng khai : Nguyễn Văn-Truyền

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG
TRUNG BỘ CHÁNH

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Hiệp-Minh, ngày 15 tháng 06 năm 19 73
VIỆN CHỨC HỘ-TỊCH



ĐỒ- PHƯỚC - BỒN

Thư
VĂN-CHẮC
V. V. XÃ-TRƯỞNG
Ủy-viên Hộ-Tịch



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **290352571**

Họ tên **NGUYỄN BÁ TRÀNG**

Sinh ngày **28-02-1940**

Nguyên quán **Lợi thuận,
Ben cau, Tây ninh.**

Nơi thường trú **Hiệp tân,
Hòa thành, Tây ninh.**

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không.

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Đeo chân cùm dưới
sơ cảnh mũi trái.

Ngày 12 tháng 08 năm 1981

CHỖ CHỮ ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN

Nguyễn Văn
Nguyễn Văn Nghĩa

NGON TRỐ TRÁI

NGON TRỐ PHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 220084999

Họ tên: NGUYỄN THỊ PHU

Sinh ngày

1941

Phước Lưu

Trăng Bàng, Tây Ninh.

Nơi thường trú Phước Lưu

Trăng Bàng, Tây Ninh.



* Dân tộc: kinh

Tôn giáo: cao đài

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi 01,7cm dưới
sau đuôi mắt phải.

Ngày 20 tháng 9 năm 1986

NGƯỜI KIỂM ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

NGƯỜI TRỞ PHẢI



Nguyễn Văn...

Đang Khoa

KHAI SANH

82



Tên họ ấu-nhi Nguyễn - hoàng - Long

Giới tính nam

Sinh ngày ba mươi, tháng năm, năm một ngàn

Ngày, tháng, năm chín trăm sáu hai

Tên họ Cầm - Giang

Tên họ Nguyễn - hồng - Sơn

Tuổi 32 tuổi

Nghề-nghiep Giáo - viên

Cư-trú tại Cầm - Giang

Mẹ Võ - thị - Bé

Tên họ Tuổi 27 tuổi

Nghề-nghiep nội - trợ

Cư-trú tại Cầm - Giang

Vợ vợ chánh

Chánh hay thứ Người khai Nguyễn - hồng - Sơn

Tên họ Tuổi 32 tuổi

Nghề-nghiep Giáo - viên

Cư-trú tại Cầm - Giang

Ngày khai ngày ba mươi, tháng 5, năm 1962

Người chứng thứ nhất Thái - công - Cầm

Tên họ Tuổi 33 tuổi

Nghề-nghiep thợ bạc

Cư-trú tại Cầm - Giang

Người chứng thứ hai Trương - công - Điện

Tên họ Tuổi 30 tuổi

Nghề-nghiep lâm - muốn

Cư-trú tại Cầm - Giang

Lưu tại Cầm-Giang 30 5 năm 1962

Người khai,

Người chứng,

Nguyễn hồng Sơn

Thái công Cầm
Trương công Điện

Trích y bạ khai sinh
năm 1962

Cầm Giang ngày 05.7.1968

Trưởng ban dân tộc

Trưởng ban dân tộc

Nguyễn Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Xã Cầu Giàng

Huyện, Quận Quê Dầu

Tỉnh, Thành phố Tây Ninh

QĐ số

Ngày

Số 24/86

Quyển số 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên NGUYỄN HOÀNG LONG

Bí danh

Sinh ngày tháng 30-05-1962

năm hay tuổi 24^T

Dân tộc Cinh

Quốc tịch Việt Nam

Nghề nghiệp Giáo viên dạy

Nơi đăng ký Xã Cầu Giàng

nhân khẩu Ấp Cầu Thới

thường trú Tổ 10

Số giấy chứng minh nhân dân: 290308300

hoặc hộ chiếu

NGUYỄN THỊ XUÂN PHƯƠNG

22-03-1966

20^T

Cinh

Việt Nam

Thầy

Xã Cầu Giàng

Ấp Cầu Thới

Tổ 10

290365139

Đăng ký ngày 12 tháng 08 năm 1986

Người chồng ký

Người vợ ký

TH. UBND Xã Cầu Giàng

Nguyễn Hoàng Long

Nguyễn Thị Xuân Phương

[Signature]

Date: 3/30/89

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Nymeria King

Date of Birth: 28 Feb - 1940

Address in VN D 30/10 Gp Hiep An Hiep Tai Hoa Thanh Ky Minh

Spouse Name: Nagyer Mih

Number of Accompanying Relatives: 5

Reeducation Time: 6 Years Months Days

IV # CO Chap / Naps II-III

VEWL # 02 AG 00P

I-171 : Yes; No. - EXIT PERMIT: Yes ; No.

Special List # _____

Sponsor:

Remarks:

(From Mr. Sullivan)

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel.

CONTROL

Card
+ Doc. Request; Form 3/30/89
Release Order
Computer
Form "D"
ODP/Data
Membership; Letter

900/1000